

Bản án số: **478/2019/HSST**
Ngày: 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn.

Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 469/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1976, tại Cà Mau (có mặt).

Nơi cư trú: 507/18B đường P, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Bùi Thị T (đã chết); bị cáo chung sống với chị Nguyễn Út E, sinh năm 1985 và có 02 con chung sinh năm 2012 và năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/12/1999 bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh (Bản án số: 294) xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Ngày 28/4/2001 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/8/2014, Hải đã nộp án phí.

- Ngày 17/4/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (Bản án số: 424) xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 31/10/2008, Hải chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 16/4/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số: 199 ngày 25/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 507/18B đường P, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 16/4/2019, H đến khu vực đường N, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh mua của người thanh niên (chưa rõ họ tên lai lịch) 02 (hai) gói ma túy (ma túy đá), với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, H cất giấu 01 (một) gói ma túy ở túi quần trước bên trái và 01 (một) gói ma túy ở túi quần trước bên phải H đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 59K2-349.80 đến đoạn đường nhựa thuộc tổ 34, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Công an phường L, thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng, tài sản đồ vật thu giữ của Nguyễn Hồng H, gồm:

- 02 gói nylon hàn kín có kích thước 03x06cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong túi quần Nguyễn Hồng H đang mặc) được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hồng H (kí hiệu M).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 351546006700684 của Nguyễn Hồng H không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng H.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số 59K2-349.80, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59K2-349.80 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6- số Model A1661FCC là tài sản của ông Nguyễn Hồng P (anh ruột của H). Ông P cho H mượn xe mô tô và điện thoại trên nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô biển số 59K2-349.80, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59K2-349.80 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 - số Model A1661FCC cho ông Nguyễn Hồng P.

Tại Kết luận giám định số: 285/PC09-GĐMT ngày 23/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **19,7270 gam, loại: Methamphetamine**”.

Tại bản cáo trạng số: 477/CT-VKS-BH ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hồng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo của Nguyễn Hồng H từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 351546006700684 và 01 (một) căn cước công dân cho Nguyễn Hồng H do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 18 giờ 55 phút ngày 16/4/2018, tại tổ 34, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Hồng H có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) thuộc Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Công an phường L, thành phố B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 285/PC09-GĐMT ngày 23/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,7270 gam, loại: Methamphetamine”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Cướp tài sản”. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 285 ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Imel: 351546006700684 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng H do không liên quan đến vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[6] Đối với người thanh niên (chưa rõ họ tên lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Hải, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda biển số 59K2-349.80, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59K2-349.80 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 - số Model A1661FCC là tài sản của ông Nguyễn Hồng P (anh ruột của bị cáo Nguyễn Hồng H). Ông P cho bị cáo H mượn xe mô tô và điện thoại trên nhưng không biết bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô biển số 59K2-349.80, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59K2-349.80 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 - số Model A1661FCC cho ông Nguyễn Hồng P theo đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 285 ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Imel: 351546006700684 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng H do không liên quan đến vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu (5).

Trần Thị Kim Dung